TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 130/2022/DS-ST
Ngày: 29/6/2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Thuận

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Thể Phượng

2. Ông Võ Thái Quân

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT chính thức: ông Nguyễn Văn Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2022/TLST-DS, ngày 07/3/2022 của Toà án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân PM. Địa chỉ: số 126, đường Tôn Đức Thắng, khóm T3, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn N - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật, ủy quyền cho ông Phan Quốc T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: khóm TT, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang – chức vụ: Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân PM làm đại diện (văn bản uỷ quyền số 13/UQ, ngày 03/6/2022) (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1967 và bà Lê Thị D, sinh năm 1969. Cùng nơi cư trú: ấp Phú MT, xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang. (đề nghị vắng mặt)

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1948. Nơi cư trú: số 230, ấp Phú MT, xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang. (đề nghị vắng mặt)

3.2 Ông Lê Văn T, sinh năm 1977. Nơi cư trú: số 378, tổ 8, ấp Phú MT, xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang. (đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa ông Phan Quốc T làm đại diện theo ủy quyền của Quỹ tín dụng nhân dân PM trình bày ý kiến: Nguyên vào ngày 23/03/2021 ông Trần Văn H và bà Lê Thị D có đến Quỹ tín dụng nhân dân PM ký hợp Đồng Tín Dụng số: 237/21/HĐTD để vay vốn với số tiền là: 270.000.000đ, mức lãi suất trong hạn: 12,775%/năm, lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, hình thức trả lãi: Thu lãi cuối kỳ, mục đích sử dụng tiền vay: Trồng nếp, nuôi vịt thịt, thời hạn cho vay: 06 tháng, từ ngày 23/03/2021 đến ngày 23/09/2021, cơ cấu thời hạn trả nợ đến ngày 23/12/2021. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay nêu trên, ông H và bà D đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 45/16/HĐTC, ngày 01/02/2016 với Quỹ tín dụng nhân dân PM đối với tài sản thế chấp là QSDĐ số: 00310/QSDĐ/hC, ngày 22/03/1994 do UBND huyện PT cấp cho ông Trần Văn H đứng tên để đảm bảo các khoản vay trên. Nhưng đến hạn trả nợ gốc và lãi phía ông H và bà D không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký kết và được Quỹ tín dụng nhân dân PM nhắc nhở nhiều lần nhưng không thực hiện. Do đó đã vi phạm khoản 4 Điều 1, khoản 2 Điều 7 trong Hợp đồng tín dụng quy định nghĩa vụ bên B thực hiện đúng các nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, trả nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Đại diện cho Quỹ tín dụng nhân dân PM yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết những vấn đề sau đây: Buộc ông Trần Văn H và bà Lê Thị D cùng liên đới trả ngay số tiền vốn vay và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 29/6/2022 tổng cộng là: 322.306.000 đồng (Trong đó vốn vay là 270.000.000 đồng và lãi phát sinh 52.306.000 đồng); đồng thời tính lãi phát sinh cho đến khi thực hiện xong khoản vay vốn cho Quỹ tín dụng nhân dân PM và trường hợp ông H và bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân PM có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 45/16/HĐTC ngày 01/02/2016 giữa Quỹ tín dụng nhân dân PM với ông H và bà D để đảm bảo thi hành án. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Theo biên bản lấy lời khai của bà Lê Thị D trình bày: nguyên trước đây không nhớ cụ thể thời gian nào bà và chồng tên Trần Văn H có vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân PM với số tiền vốn vay là 270.000.000 đồng và có thế chấp quyền sử dụng đất, số tiền vay về giao cho ông Đ(cậu 3) mượn lại để nuôi vịt, đến kỳ trả vốn và lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân PM đều do ông Đ hứa sẽ nộp thay cho ông bà. Hiện nay Quỹ tín dụng nhân dân PM yêu cầu chúng tôi trả các khoản nợ còn thiếu thì chúng tôi sẽ nói với ông Đ sẽ lo hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân PM, trường hợp ông Đ không lo được thì phát mãi tài sản thế chấp của chúng tôi để thanh toán số tiền còn nợ do phần đất thế chấp trước đây đã bán cho ông Đ 1/2 phần đất nhưng chưa chuyển nhượng theo quy định và toàn bộ phần đất đã giao

cho ông Đ quản lý và canh tác, do hiện nay chúng tôi không còn khả năng trả nợ, tuỳ Toà án xem xét giải quyết theo quy định. Ngoài ra không yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ trình bày: ông Trần Văn H và bà Lê Thị D là cháu của ông, trước đây khoảng trên 25 năm thì giữa chúng tôi có thoả thuận mua bán phần diện tích nông nghiệp là 2,5 công tầm cắt với giá 05 chỉ vàng 24karar/01công, đã giao vàng cho vợ chồng ông H, bà D xong (chỉ làm giấy tay với nhau, chưa chuyển nhượng theo quy định), phần đất này đã giao cho ông quản lý canh tác (không nhớ chính xác thời gian nào). Sau này ông có cho ông Lê Văn T thuê từng mùa vụ và nhận tiền trước, hiện nay ông T vẫn còn thuê canh tác phần đất này. Đối với số tiền vay tại Quỹ tín dụng nhân dân PM do ông nhờ vợ chồng ông H, bà D đi vay tiền và về cho ông mượn lại để nuôi vịt do làm ăn thua lỗ không lo trả nợ đúng hạn cho Quỹ tín dụng nhân dân PM, ông cũng không có yêu cầu gì đối với phần đất đã mua, không có ý kiến hay yêu cầu gì về tài sản thế chấp cho Quỹ tín dụng nhân dân PM, ông yêu cầu vắng mặt tại phiên họp, phiên hoà giải, đối chất và phiên tòa của Tòa án 02 cấp sau nay khi triệu tập.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T trình bày: Ông Nguyễn Văn Đ có kêu ông cho thuê phần đất khoảng 04 công tầm cắt, thời hạn thuê từng vụ lúa nếp (vụ đông xuân tiền thuê là 1.200.000 đồng/01 công, vụ hè thu tiền thuê là 1.100.000 đồng/01 công) đến vụ thì ông đều đưa tiền trước cho ông Đ, còn đất của ai theo giấy CNQSDĐ thì không biết. Sau khi Toà án thông báo mới biết phần đất này đang thế chấp cho Quỹ tín dụng nhân dân PM nhưng đối với phần đất này ông cũng không có yêu cầu gì và đồng ý trả lại đất khi có thông báo cho ông biết trước, ông có yêu cầu vắng mặt tại phiên họp, phiên hoà giải, đối chất và phiên tòa của Tòa án 02 cấp sau nay khi triệu tập.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT: về việc Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự: Quỹ tín dụng nhân dân PM khởi kiện ông Trần Văn H và bà Lê Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: căn cứ hợp đồng tín dụng số: 237/21/HĐTD, ngày 23/3/2021 giữa Quỹ tín dụng nhân dân PM và ông Trần Văn H và bà Lê Thị D là tự nguyện do phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo thoả thuận nên yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân PM buộc ông H và bà D trả số tiền vốn vay và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 29/6/2022 tổng cộng là: 322.306.000 đồng (Trong đó số tiền vốn vay là 270.000.000 đồng và lãi phát sinh 52.306.000 đồng) là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Đối với với tài sản thế

chấp để đảm bảo cho các khoản vay nhưng do ông H và bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc nghĩa vụ không đầy đủ cho Quỹ tín dụng nhân dân PM cần duy trì tài sản thế chấp theo yêu cầu của nguyên đơn để đảm bảo thi hành án sau này.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đ và ông T không có yêu cầu xem xét giải quyết nên không đặt ra xem xét theo quy định.

Về chi phí tố tụng: chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 600.000 đồng do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên buộc bị đơn ông H, bà D phải chịu trách nhiệm trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân PM số tiền chi phí xem xét thẩm định tài sản này.

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông H, bà D phải chịu án phí theo quy định, Quỹ tín dụng nhân dân PM không phải chịu án và hoàn trả số tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về hình thức, thủ tục tố tụng :

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa Quỹ tín dụng nhân dân PM và bị đơn ông Trần Văn H, sinh năm 1967 và bà Lê Thị D, sinh năm 1969. Cùng nơi cư trú: ấp Phú MT, xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Thời hiệu khởi kiện: Các bên đã ký kết hợp đồng tín dụng vào ngày 23/03/2021 đến 23/09/2021 thì ông H và bà D không thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền vốn và lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân PM, phía người vay bà D cũng thừa nhận không trả số tiền vốn và lãi theo hợp đồng, vì vậy đến ngày Tòa án thụ lý giải quyết vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp dân sự là hai năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm.

[1.3] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Trần Văn H và bà Lê Thị D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: ông Nguyễn Văn Đ, ông Lê Văn T có yêu cầu đề nghị vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ hợp đồng tín dụng số: 237/21/HĐTD, ngày 23/3/2021 giữa Quỹ tín dụng nhân dân PM với ông Trần Văn H và bà Lê Thị D là tự nguyện; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp

luật, không trái đạo đức xã hội, có hiệu lực làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên kể từ ngày ký.

Đến hạn định kỳ theo thoả thuận Quỹ tín dụng nhân dân PM có nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông H, bà D không trả được đúng thoả thuận, không thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng, ngoài ra cũng không có giải pháp thanh toán các khoản vốn vay và lãi nên Quỹ tín dụng nhân dân PM vẫn giữ nguyên yêu cầu ông H và bà D có trách nhiệm trả ngay số tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thực hiện xong các khoản vay. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân PM, buộc ông H và bà D trả cho Quỹ tín dụng nhân dân PM tổng cộng số tiền là 322.306.000 đồng (trong đó số tiền vốn vay là 270.000.000 đồng và lãi phát sinh 52.306.000 đồng tính kể từ ngày 23/03/2021 đến ngày 29/6/2022); đồng thời tính lãi phát sinh cho đến khi thực hiện xong khoản vay vốn cho Quỹ tín dụng nhân dân PM theo quy định Điều 280, Điều 357 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông H, bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc nghĩa vụ không đầy đủ các khoản nợ như trên thì Quỹ tín dụng nhân dân PM có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 45/16/HĐTC ngày 01/02/2016 có chứng thực giữa Quỹ tín dụng nhân dân Phú Mỹ với ông Trần Văn H và bà Lê Thị D để đảm bảo thi hành án.

[4] Đối với ông T là người thuê đất canh tác thì ông T đồng ý trả lại đất nhưng phải báo trước cho ông biết và cũng không yêu cầu gì nên không ảnh hưởng quyền lợi gì đối với phần đất thế chấp, còn số tiền thuê đất giữa ông T với ông Đ thì hai bên tự thương lượng không yêu cầu Tòa án xem xét. HĐXX xác định lời khai của ông Đ và bà D về việc chuyển nhượng phần đất giữa ông Đ với ông H, bà D là tự phát không tuân thủ theo quy định đất đai, phía ông Đ cũng không có yêu cầu Tòa án xem xét đối với hợp đồng chuyển nhượng này trong cùng vụ án, do ông H, bà D đã thế chấp tài sản này cho Quỹ tín dụng nhân dân PM theo quy định nên cần đảm bảo tài sản thế chấp cho phía của Quỹ tín dụng nhân dân PM, sau này ông Đ có yêu cầu thì được giải quyết thành vụ kiện khác hoặc được ưu tiên mua tài sản theo pháp luật thi hành án dân sự.

[5] Chi phí tố tụng: chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản số tiền 600.000 đồng phía Quỹ tín dụng nhân dân PM đã tạm ứng trước, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn ông H, bà D phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân PM số tiền này theo quy định.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Quỹ tín dụng nhân dân PM không phải chịu án phí, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí theo quy định. Vì vậy ông H, bà D phải chịu án phí theo quy định quy định.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 228; Điều 271; khoản 1, Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 317, 320, 327, 357, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân PM đối với bị đơn ông Trần Văn H và bà Lê Thị D.

Buộc ông Trần Văn H và bà Lê Thị D chịu trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân PM số tiền gốc vay và lãi tính đến ngày 29/6/2022 tổng cộng là 322.306.000 đồng (trong đó số tiền vốn vay là 270.000.000 đồng và lãi phát sinh 52.306.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/6/2022) ông Trần Văn H và bà Lê Thị D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay cho Quỹ tín dụng nhân dân PM.

Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp ông Trần Văn H và bà Lê Thị D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc nghĩa vụ không đầy đủ các khoản nợ như trên thì Quỹ tín dụng nhân dân PM có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 45/16/HĐTC ngày 01/02/2016 có chứng thực giữa Quỹ tín dụng nhân dân PM với ông Trần Văn H và bà Lê Thị D để đảm bảo thi hành án.

Trong trường hợp ông Trần Văn H và bà Lê Thị D thực hiện nghĩa vụ xong bao gồm cả khoản nợ gốc và lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân PM thì phải giải chấp và trả lại cho ông Trần Văn H và bà Lê Thị D giấy tờ gốc gồm: 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 00310/QSDĐ/hC, ngày 22/03/1994 do UBND huyện PT cấp cho ông Trần Văn H đứng tên.

Về chi phí tố tụng: Buộc ông Trần Văn H và bà Lê Thị D có nghĩa vụ trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân PM số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn H và bà Lê Thị D cùng chịu án phí 16.115.000 đồng

Quỹ tín dụng nhân dân PM không phải chịu án phí, hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân PM số tiền tạm ứng án phí là 7.600.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004353, ngày 02/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, tỉnh An Giang.

Về quyền kháng cáo: Quỹ tín dụng nhân dân PM có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Trần Văn H, bà Lê Thị D, ông Nguyễn Văn Đ và ông Lê Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện PT;
-CCTHADS huyện PT;
-TAND tỉnh An Giang;
-Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thành Thuận